TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12-9- 2025
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thanh Duyên

Ông Nguyễn Văn Triệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Phúc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 373/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc "Ly hôn". theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Cẩm D, sinh năm 1981 (có mặt).

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn V, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp TN, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (nay là xã Châu Thành, tỉnh Vĩnh Long).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Cẩm D trình bày:

Chị và anh Huỳnh Văn V quen biết qua mai mối, sau thời gian tìm hiểu mới tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M vào năm 2004. Sau khi kết hôn anh chị sống chung với gia đình chồng khoảng một năm thì cất nhà ở riêng tại ấp TN, xã M cho đến nay. Nguyên nhân ly hôn do anh V không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ con, một mình chị phải đi làm nuôi chồng, nuôi con còn phải lo trả nợ cho anh V, nay chị nhận thấy bản thân không thể lo mãi cho anh V nên yêu cầu ly hôn; Con chung: một người

con chung tên Huỳnh Thị T sinh ngày 09/01/2012, sau khi ly hôn muốn ở với ai thì tùy con, nếu con ở với chị thì chị nuôi, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng; nếu ở với anh V thì chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/ tháng; Tài sản chung: Anh chị có tạo ra được tài sản chung gồm nhà và đất tổng trị giá khoảng 2 tỷ, nhưng số tài sản này anh chị tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: Anh chị còn nợ của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Châu Thành số tiền 80.000.000 đồng, số nợ này khi ly hôn thì chị tự nguyện chịu trách nhiệm trả.

Theo biên bản ghi lời khai bị đơn anh Huỳnh Văn V trình bày:

Anh thống nhất trình bày của chị Trần Cẩm D về quá trình kết hôn, về con chung, tài sản chung, nợ chung. Nguyên nhân ly hôn do chị D cho rằng anh không quan tâm gia đình, không lo làm ăn. Thực tế trước đây anh cũng ham chơi, nhưng từ khi có con thì đã lo làm ăn. Nhưng anh ít chia sẽ công việc với chị, cũng ít khi phụ tiền cho chị chăm lo cho gia đình. Anh không đồng ý ly hôn vì vẫn còn thương vợ, thương con, anh không muốn vợ chồng ly hôn để con phải khổ. Đối với các hạn chế anh sẽ cố gắng sửa đổi để cùng chị D chăm lo cho gia đình.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long:

Về tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý đến khi quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn thực hiện chưa đúng.

Về nội dung vụ án: Chị Trần Cẩm D, anh Huỳnh Văn V kết hôn có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, nên chị D yêu cầu ly hôn. Nhưng chị D không chứng minh được anh V có vi phạm Luật hôn nhân gia đình, vi phạm đạo đức xã hội. Xác minh từ chính quyền địa phương xác nhận anh V lo làm ăn, không có vi phạm các tệ nạn xã hội, không hành hạ, ngược đãi vợ con, không có quan hệ với người phụ nữ khác. Xét mâu thuẫn giữa chị D, anh V chưa đến mức trầm trọng, anh V có thiện chí muốn đoàn tụ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Cẩm D. Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn nên không xem xét các vấn đề về con chung, tài sản chung, nợ chung. Đề nghị buộc chị Dchịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Cẩm D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn V nên đây là tranh chấp về

ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn có nơi cư trú tại xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (nay là xã Châu Thành, tỉnh Vĩnh Long) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Huỳnh Văn V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Trần Cẩm D, anh Huỳnh Văn V kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Chánh vào ngày 23/12/2004, nên theo quy định của pháp luật thì hôn nhân của anh V, chị D là hợp pháp. Nguyên nhân ly hôn, theo chị D trình bày do anh V không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Anh V cũng xác nhận trước đây anh ham chơi, nhưng từ khi có con thì đã lo làm, anh thừa nhận ít chia sẽ công việc với chị, cũng ít khi phụ chị chăm lo cho gia đình. Anh hứa khắc phục và xin đoàn tụ để cùng chị chăm lo cho gia đình. Theo xác nhận của Trưởng ban nhân dân ấp TN thì chị D, anh V hiện vẫn đang sống chung nhà, chính quyền địa phương không nghe anh chị có mâu thuẫn gì, anh V lo làm ăn, không vướng tệ nạn xã hội, cũng không hành hạ, ngược đãi vợ con. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn của anh V, chị D là mâu thuẫn nhỏ, chị D không đưa được chứng cứ chứng minh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D.

[4] Về con chung, về tài sản chung: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về con chung, tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Chị Trần Cẩm D thừa nhận còn nợ của Agribank Châu Thành 80.000.000 đồng, số nợ này khi ly hôn thì chị tự nguyện chịu trách nhiệm trả. Tuy nhiên tại Văn bản số 74/NHNo.Cth-KH ngày 11/8/2025 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Châu Thành có ý kiến chị Trần Cẩm D là khách hàng truyền thống của Ngân hàng, luôn trả nợ gốc, lãi đúng hạn và cam kết trả tất toán khoản vay khi đến hạn, nên Ngân hàng không có yêu cầu trong vụ án này và từ chối tham gia tố tụng. Mặt khác do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn nên không xem xét giải quyết về nợ chung.

[6] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc chị Trần Cẩm D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 235, 264, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Cẩm D.

Về án phí: Buộc chị Trần Cẩm D chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0010077 ngày 12/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, chị D đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ái Loan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Triệu **Trần Thanh Duyên** **Huỳnh Ái Loan**